

Đồng nickel kẽm

bedra 79860

Mã vật liệu*

UNS	C79860
EN	CuNi12Mn5Pb2 (CW 407 J)
JIS	/
GB	BZn12-37-1.5

Thành phần hóa học

Cu	42.3-43.7	%
Pb	1.3-1.8	%
Ni	11.8-12.7	%
Mn	5.6-6.4	%
Zn	Còn lại	%

Tính năng

Tính năng cắt tốt với khả năng gia công tương đương 90% C36000, khả năng gia công nhiệt tốt, đặc tính rèn nóng tương đương 80% C37700, độ bền cao, độ đàn hồi cao và chống ăn mòn cao.

Tính chất vật lý*

Mật độ ¹	8.3	g/cm ³
Độ dẫn điện ¹	5	%IACS
Độ dẫn nhiệt ¹	30.1	W/(m·K)
Hệ số giãn nở nhiệt ²	18.3	10 ⁻⁶ /K
Mô đun đàn hồi	115	GPa

Chú ý: 1. Nhiệt độ thử nghiệm 20°C
2. Khoảng nhiệt độ thử nghiệm 20-300°C



Ứng dụng điển hình

Sản phẩm được sử dụng rộng rãi làm đầu bút, thanh dẫn hướng và ốc vít trong ngành sản xuất bút.

Thuộc tính chế tạo

Gia công lạnh	Khá
Gia công nóng	Tốt
Hàn trợ	Khá
Tính năng gia công so với đồng C36000	65%

Đồng nickel kẽm

bedra 79860

Tính năng gia công

Đường kính	Trạng thái	Độ bền kéo	Độ giãn dài	Độ cứng
mm		MPa min.	% min.	HV
0.5 < Φ ≤ 12	H02	550	5	140
0.5 < Φ ≤ 12	H02	650	--	170

Dung sai và phương thức vận chuyển

Đường kính	Dung sai*	Hình bầu dục	Độ dài	Thanh thẳng	
				Độ thẳng	
mm	mm	mm max.	mm max.	ft max.	mm/m max
2 ≤ Φ < 3	0.03	0.0075	2500	8.2	1.0
3 ≤ Φ < 6	0.04	0.01	2500	8.2	0.5
6 ≤ Φ < 10	0.06	0.015	4000	13.1	0.5
10 ≤ Φ < 18	0.08	0.02	4000	13.1	0.5
18 ≤ Φ < 25	0.12	0.03	4000	13.1	0.5
25 ≤ Φ < 40	0.20	0.05	4000	13.1	0.5
40 ≤ Φ < 60	0.30	0.075	4000	13.1	0.5
60 ≤ Φ < 80	0.60	0.15	3000	9.8	3.0
80 ≤ Φ < 100	1.60	0.40	2000	6.6	5.0
100 ≤ Φ < 120	2.00	0.50	1500	4.9	6.0

* Dung sai được liệt kê trong bảng được chỉ định là tất cả cộng hoặc tất cả trừ. Khi dung sai được chỉ định là cộng và trừ (\pm), giá trị còn lại một nửa.

*Thành phần SAE J463
Độ dẫn điện SAE J463
Tính năng gia công SAE J463
Thuộc tính chế tạo CDA
Các tính chất vật lý khác CDA

Bảng dữ liệu này chỉ là các thông tin chung tham khảo và có thể chưa được cập nhật. Bảng không có giá trị yêu cầu bồi thường trừ khi có bằng chứng về lỗi cố ý hoặc sơ xuất cơ bản. Các thông tin đưa ra tương ứng với các tiêu chuẩn như ASTM, BS EN, JIS, RWMA và chỉ có giá trị tham khảo, không có giá trị dẫn chứng để yêu cầu bảo hành. Thông tin đưa ra không dùng để thay thế kết quả phân tích của khách hàng.